

Đà tăng tạm thời suy yếu

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.5%, đóng cửa tại 1,252 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VIC (-1.8%), TCB (-0.6%), VNM (-0.2%), và HPG (-0.2%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số trong khi VPB (+0.4%) có diễn biến tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 55 tỷ đồng. Cụ thể, BID, VNM, và KDH chịu áp lực bán cao nhất trong VRE, NVL, và HPG thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Vùng đỉnh cũ đã bị phá vỡ

VN30F2104 giảm trong phiên giao dịch trước, xác nhận vùng kháng cự ngắn hạn tại 1,250 điểm và hàm ý cho sự suy yếu của đà tăng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, các đường MA chủ đạo (MA50 và MA200) vẫn duy trì hướng lên, xu hướng tăng vẫn được duy trì. Vùng 1,200 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ quan trọng. Đà giảm sẽ rất khó kéo dài trong ngắn hạn do sự duy trì của xu hướng tăng. Trong trường hợp này, traders nên đóng vị thế mua hiện tại và mở vị thế mới khi hợp đồng này kiểm định lại vùng 1,200-1,220 điểm.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,182.6 điểm nên được đóng sau phiên ATO. Với vị thế mua mới, traders nên mua VN30F2101 quanh vùng 1,200-1,220 điểm và dừng lỗ khi ngưỡng 1,190 điểm bị phá vỡ (xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng này (Đồ thị giờ)).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,251.8	(0.5)					
VN30F2104	1,243.2	(0.7)	125,107	31,696	1,239	15/04/21	7
VN30F2105	1,241.6	(0.7)	300	763	1,239	20/05/21	42
VN30F2106	1,240.8	(0.6)	77	454	1,239	17/06/21	70
VN30F2109	1,238.5	(0.9)	77	249	1,240	16/09/21	161

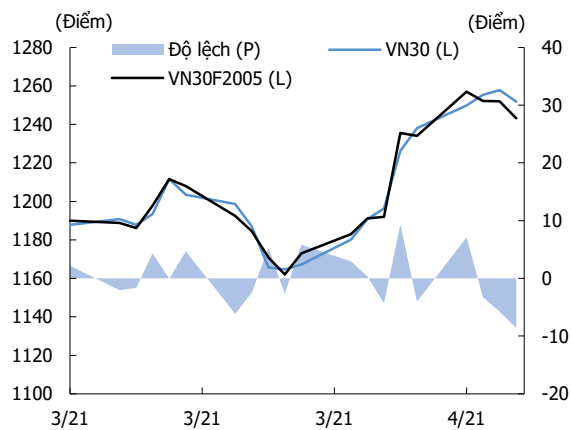
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

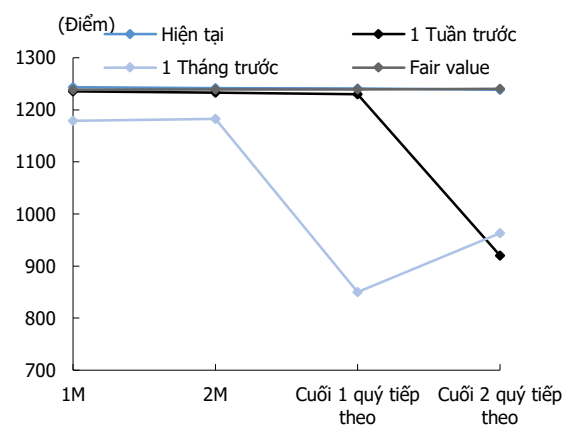
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

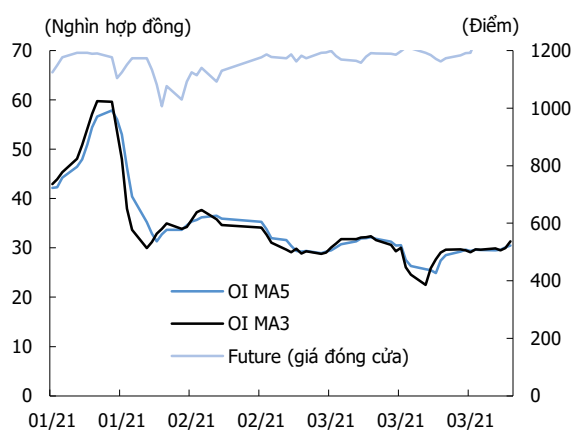
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

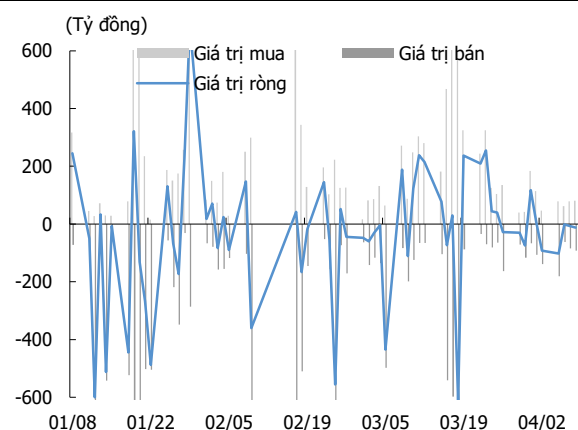
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	180,186	0.71	44,800	(1.6)	25.8	2.36	2,363	17.0	50,600	33,100
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,321	0.46	62,400	(1.6)	29.9	2.31	919	27.5	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	158,617	2.35	42,600	(0.9)	11.6	1.87	11,363	26.9	43,800	18,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	62,399	4.94	79,600	0.0	17.6	3.96	2,472	49.0	81,500	39,783
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	170,342	0.84	89,000	(0.1)	21.7	3.52	989	2.8	96,000	60,800
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	44,705	3.09	28,050	1.1	10.5	1.94	4,666	16.8	28,300	11,697
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	163,510	8.89	49,350	(0.2)	12.2	2.77	21,547	30.3	49,600	15,250
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	17,547	1.13	31,400	1.8	15.4	2.16	1,564	33.8	35,800	17,619
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	87,321	5.18	31,200	(1.9)	10.5	1.82	18,379	23.0	32,050	13,140
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	109,246	3.78	93,000	(0.9)	88.2	6.85	1,750	32.4	98,200	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	63,708	4.02	134,000	(0.4)	15.5	3.92	1,114	49.0	139,900	70,600
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	88,003	3.27	88,800	0.8	22.3	3.42	3,056	6.5	90,100	50,624
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	29,939	1.18	68,700	0.0	25.5	5.87	3,878	2.7	69,000	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	69,529	0.74	55,900	0.2	77.3	3.22	1,918	16.4	59,600	38,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	20,122	1.69	88,500	0.0	19.5	3.84	546	49.0	89,700	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,318	0.64	13,800	(1.1)	14.7	1.14	14,405	3.8	15,200	7,750
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,318	0.73	52,800	(0.9)	8.1	1.42	820	49.0	59,600	28,900
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,979	0.55	22,650	(0.2)	23.9	1.80	4,343	8.1	25,300	12,800
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	22,735	1.25	35,200	(0.4)	16.8	2.15	12,917	41.3	37,250	11,724
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	40,041	3.76	22,200	(0.4)	14.9	1.38	30,839	9.8	23,300	8,730
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	147,031	9.45	41,950	(0.6)	11.9	1.98	14,252	22.5	42,550	16,250
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	9,735	0.55	26,000	(1.5)	10.1	1.87	7,103	11.3	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	29,815	1.77	28,900	0.3	8.2	1.78	3,850	30.0	31,000	13,505
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	370,888	4.03	100,000	(1.9)	20.1	3.95	1,371	23.4	108,500	65,200
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	327,965	4.63	99,700	(0.8)	12.0	3.83	2,647	22.2	106,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	424,157	8.38	125,400	(1.8)	74.2	5.16	1,596	14.4	129,500	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	69,671	3.45	133,000	0.0	30.1	4.65	624	19.2	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	208,787	8.21	99,900	(0.2)	20.9	6.67	3,138	55.8	117,200	79,833
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	114,637	8.50	46,700	0.4	10.9	2.17	5,479	23.4	47,200	18,200
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	80,213	1.81	35,300	(0.3)	33.7	2.74	5,888	30.4	38,300	21,300

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.